

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2020/HSST

Ngày 21 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Khuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dền Chá Xĩa;
Bà Vi Thị Khiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Và Bá Cửa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 131/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 130/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kha Văn S**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/4/1967, tại xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kha Xén B (đã chết) và bà Kha Thị Xén B; có vợ là: Kha Thị Ph và 05 con; lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/9/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2002; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay; hiện đang tạm giam; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Hà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người chứng kiến: Anh Lương Văn M; sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 01/7/2020, S một mình đi bộ từ nhà của mình lên khu vực rừng thuộc Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An thì có gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, S hỏi và mua của người này 01 (một) cục heroine được gói bằng bao potylen màu trắng với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, S cầm bên tay trái của mình rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà S chia số ma túy mới mua được ra làm 10 (mười) gói heroine nhỏ được gói bằng vỏ bao thuốc lá cò mềm, sau đó S cất tất cả số heroine trên vào trong 01 (một) hộp nhựa màu trắng hình tròn và đem cất giấu ở giường ngủ trong nhà của mình để sử dụng dần. Trong thời gian từ ngày 01/7/2020 đến ngày 09/7/2020, S đã sử dụng hết 07 (bảy) gói heroine. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/7/2020 khi S đang ở nhà của mình thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phối hợp với Ban Công an xã Hữu Lập phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật là ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn lập ngày 10/7/2020 đã xác định: 03 (ba) gói chất màu trắng (nghĩ là ma túy) thu giữ của Kha Văn S có khối lượng 0,1g (không phẩy một gam).

Kết luận giám định số 1023/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: “Mẫu chất màu trắng thu giữ của Kha Văn S gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Chất màu trắng thu giữ của Kha Văn S có tổng khối lượng là 0,1g (Không phẩy một gam).

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Sơn, Kha Văn S đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy (Heroine) là vật chứng còn lại có khối lượng 0,05g (không phẩy không năm gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu đã được Cơ quan điều tra chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn bảo quản theo quy định.

Cáo trạng số: 128/CT - VKS - KS ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn đã truy tố bị cáo Kha Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kha Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Kha Văn S mức án từ 13 (Mười ba) đến 19 (Mười chín) tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Kha Văn S đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 12 (Mười hai) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến. Do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo Kha Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/7/2020, tại khu vực Bản N, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An, Kha Văn S đang có hành vi tàng trữ 0,1 (không phải một gam) ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo Kha Văn S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a).....

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng làm mờ mịt phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng

trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra, tại bản án số 196/2000/HSST ngày 06/9/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo 02 (Hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, hành vi đó phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới đủ điều kiện để vừa tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng bị cáo vừa răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kha Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là tiền cho bị cáo.

[6] Trong vụ án này còn có người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Kha Văn S, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy (Heroine) còn lại có khối lượng 0,05g (không phẩy không năm gam) và vỏ giấy niêm phong ban đầu, đây là vật Nhà nước cầm lưu hành nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Kha Văn S 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/7/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Một phong bì thư bưu điện có viền xanh đỏ, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của đối tượng Kha Văn S, bên trong có chứa 0,05g (không phẩy không năm gam) ma túy (Heroine) và vỏ giấy niêm phong ban đầu. (Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 00 phút, ngày 28/8/2020 giữa Công an huyện Kỳ Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Kha Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/9/2020)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Kỳ Sơn;
- CQTHAHS huyện Kỳ Sơn;
- CCTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Vi Thị Khuyên